

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-PT
Ngày: 11/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Hải Minh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Bà Trần Thị Mỹ Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh H- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 05 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bà Trần Thị T Đ diện hợp pháp cho người bị hại anh Vũ Công C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: không; Giới T: Nam. Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1992, tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Xuân Đường, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1995; con: Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 07/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Vũ Công C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: xóm Bàu Xuân, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

- Người Đ diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo: Chị Trần Thị T, sinh năm 1980 (là vợ anh C); trú tại: Xóm Bàu Xuân, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/7/2020, anh Vũ Công C, sinh năm 1976, anh Trần Hữu T, sinh năm 1979, anh Nguyễn Doãn TH, sinh năm 1977, anh Nguyễn Doãn H, sinh năm 1978, đều trú tại xóm Bàu Xuân, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981, anh Nguyễn Sơn, sinh năm 1982, đều trú tại xóm Xuân Đường, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An tổ chức hát karaoke tại sân nH của anh Vũ Công C. Một lúc sau, anh Nguyễn Sơn, anh Nguyễn Doãn H, anh Nguyễn Doãn TH về nH trước, còn anh Vũ Công C, anh Trần Hữu T và anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục hát karaoke. Đến khoảng 23 giờ 49 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T là Hng xóm đang nằm ngủ thì nghe thấy tiếng nhạc hát karaoke phía bên nH anh C nên dậy đi ra ngoài sân nói với anh C “muộn rồi, nghỉ được rồi đó”. Sau khi nghe Nguyễn Văn T nói như vậy thì anh Trần Văn T đến tắt loa karaoke còn anh Đ nói “NH bên cạnh con ốm, người ta kêu thì nghỉ thôi”. Thấy vậy, anh C nói “Hai thằng bay đi ra ngoài này kêu nó ra” nên cả ba người đi ra đứng tại Hnh lang giao thông đường 205, trước cửa nH anh C. Tại đây anh C nói “Mẹ thằng mô nói cấy chi, nH tau, tau hát”. Sau khi nghe anh C nói như vậy, Nguyễn Văn T trèo qua tường rào nH mình, đi đến gần vị trí anh C đang đứng và nói “Chi mà chú nói rứa” thì anh C nói “Mẹ”. Lúc này, Nguyễn Văn T đang đứng đối diện với anh C dùng tay phải đấm 01 phát trúng vào vùng mặt khiến anh C ngã ngửa về phía sau, đầu va chạm với bề mặt nền bê tông xi măng Hnh lang giao thông đường 205. Sau bị ngã, anh C nằm bất động. Thấy vậy, Nguyễn Văn T và anh Trần Hữu T đưa anh C đến bệnh viện hữu nghị Đa khoa Nghệ An để cấp cứu.

Ngày 11/8/2020, Đ diện hợp pháp cho bị hại chị Trần Thị T, sinh năm 1980, trú tại xóm Bàu Xuân, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (là vợ của bị hại) yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định tỷ lệ thương tích đối với anh Vũ Công C.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 304/TTPY ngày 18/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận tổn thương có thể của anh Vũ Công C do thương tích gây nên tại thời điểm là 99% (Chín mươi chín phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T đã chủ động tác động với gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho người

bị hại anh Vũ Công C số tiền 72.162.000 đồng (Bảy mươi hai triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Chị Trần Thị T tiếp tục yêu cầu bồi thường thêm số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HSST ngày 26/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An quyết định:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù T từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 07 tháng 10 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người Đ diện hợp pháp cho bị hại anh Vũ Công C. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại anh Vũ Công C số tiền là 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/2/2021, chị Trần Thị T làm đơn kháng cáo với nội dung:

Về tố tụng: Quá trình điều tra và truy tố chị chưa nhận được kết luận điều tra, bản Cáo trạng và chưa tiến Hnh đối chất làm rõ tình tiết định khung đối với bị cáo.

Về nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử bị cáo theo khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung "Có T chất côn đồ".

Tại phiên tòa hôm nay, Đ diện hợp pháp cho bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo về hình phạt và thay đổi một phần nội dung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Yêu cầu bị cáo bồi thường với tổng số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hoàn toàn Hnh vi phạm tội của mình như kết luận của bản án sơ thẩm và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Đ diện hợp pháp của người bị hại 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Đ diện hợp pháp cho người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; Sử bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố

ý gây thương tích”. Thời hạn tù T từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 07 tháng 10 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người Đ diện hợp pháp cho bị hại anh Vũ Công C tại phiên tòa . Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại anh Vũ Công C số tiền là 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng).

Đ diện hợp pháp cho người bị hại không nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát đối với mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo với lý do bị cáo phạm tội có T chất côn đồ, giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng bị cáo gây thương tích cho người bị hại tỷ lệ thương tật 99%.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội do lỗi của người bị hại, hậu quả xảy ra bản thân bị cáo không mong muốn, nên sau khi thấy bị hại nằm bất tỉnh bị cáo là người trực tiếp đưa người hại đi cấp cứu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo con gái bị bệnh tim bẩm sinh, toàn bộ chi phí điều trị tại bệnh viện do gia đình bị cáo chi phí để cứu chữa cho người bị hại.

Bị cáo nhất trí lời bào chữa của Luật sư, không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đ diện Viện kiểm sát đối đáp với Đ diện người bị hại: Trong vụ án này bị cáo không phạm tội có T chất côn đồ với những căn cứ sau: Người bị hại là người có lỗi trước, Hnh vi phạm tội của bị cáo có T bột phát do đó không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội có T chất côn đồ nên cấp sơ thẩm căn cứ T chất, mức độ, thực hiện Hnh vi phạm tội xử phạt bị cáo 04 năm tù là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về T hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của chị Trần Thị T làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét Hnh vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 23 giờ 49 phút ngày 02/7/2020, tại khu vực hành lang giao thông đường 205, trước cửa nhà anh Vũ Công C thuộc xóm Bàu Xuân, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An do bức xúc về việc anh C tổ chức hát karaoke vào giữa đêm khuya, gây ồn ào nên Nguyễn Văn T đã có Hnh vi dùng tay đấm một phát vào vùng mặt làm

cho anh Vũ Công C ngã ngựa về phía sau gây chấn thương sọ não, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 99% (Chín mươi chín phần trăm).

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã bị Tòa cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của chị Trần Thị T thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm và đơn kháng cáo của chị Trần Thị T cho rằng giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn, chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo gây thương tích cho anh C 99% sức khỏe, sau khi bị cáo yêu cầu tắt nhạc người bị hại đã tắt nhạc và kết thúc việc hát karaoke nhưng bị cáo nhảy qua bờ rào để đánh anh C. Do đó Hành vi của bị cáo có T chất côn đồ thì phải truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Văn T ở điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng Hành vi của bị cáo gây ra cho anh C cũng có một phần lỗi của bị hại trong đêm khuya hát karaoke gây ồn ào mất trật tự trị an nơi thôn xóm, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân, nhất gia đình bị cáo ở sát nhà người bị hại có con nhỏ bị bệnh tim bẩm sinh. Do đó, Hành vi phạm tội của bị cáo bắt nguồn từ lỗi của người bị hại và hậu quả do Hành vi của bị cáo gây ra cho anh C cũng ngoài mong muốn của bị cáo nên việc Đ diện hợp pháp của bị hại đề nghị áp dụng tình tiết “có T chất côn đồ” đối với bị cáo là không có căn cứ.

Đối với kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ T chất Hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đã xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm Đ diện người bị hại không cung cấp được các căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm Đ diện người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 300.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Đ diện hợp pháp của bị hại. Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và Đ diện người bị hại tại phiên tòa phúc thẩm. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Vũ Công C số tiền 300.000.000đ ngoài số tiền đã bồi thường trước đó.

Từ những phân tích ở trên thì có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của Đ diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

[4] Về án phí: Kháng cáo của Đ diện hợp pháp của người bị hại được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không phải chịu phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Đ diện hợp pháp của người bị hại chị Trần Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt; sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

1. Căn cứ vào: khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù T từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 07 tháng 10 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người Đ diện hợp pháp cho bị hại anh Vũ Công C. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại anh Vũ Công C số tiền là 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hình án có quyền chủ động ra quyết định thi Hình án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hình án của người được thi Hình án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hình án) cho đến khi thi Hình án xong tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hình án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

“Trường hợp bản án quyết định được thi Hình theo quy định tại điều 2 Luật thi Hình dân sự, thì người được thi Hình án, người phải thi Hình án có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án, hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi Hình án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hình án dân sự” (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị T và bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Miễn án phí dân sự cho bị cáo Nguyễn Văn T;

4. Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND h. Diễn Châu;
- Chi cục THADS Diễn Châu;
- Công an h. Diễn Châu;
- UBND xã Diễn Đoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu Hsơ, Toà hsự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hải Minh